

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST  
Ngày 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lương Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Dung và ông Đinh Văn Hải.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST – HS, ngày 26/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS, ngày 03/6/2021 đối với bị cáo: Trần Thị Thanh V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1962 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: tiểu khu 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Hưu trí. Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Trần Xuân Tơ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1938; Có chồng là Vũ Văn Thỏa (đã chết) và có ba con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 25/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2021, Trần Thị Thanh V đăng ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số, lô tô Nhà nước với Tổng đại lý xổ số Nhà nước huyện Phù Yên. Trần Thị

Thanh V thấy việc bán trái phép số lô, đề sinh lợi nhuận cao hơn nên Trần Thị Thanh V đã nảy sinh ý định bán trái phép số lô, số đề. Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2021, V mang bàn, ghế và giấy, bút ra ngồi trên vỉa hè thuộc tiểu khu X, thị trấn Phù Yên để bán số lô, số đề và đã bán cho một số khách qua đường được số tiền 345.000,đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Đến 17h cùng ngày có Lương Văn A, sinh năm 1988, trú tại bản N, xã Q, huyện Phù Yên và Vì Văn B, sinh năm 2000, trú tại bản P, xã H, huyện Phù Yên đến mua số lô, số đề của V. V đã bán cho B các số đề 46, 64 mỗi số 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng), số đề 26 là 40.000,đ (Bốn mươi nghìn đồng) và số lô 64 là 20 điểm với giá mỗi điểm lô là 23.000,đ (Hai mươi ba nghìn đồng), tổng số tiền B đã mua được số lô, số đề với V là 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng). V đã bán cho A các số lô 83, 87 mỗi số 50 điểm và số lô 38 là 100 điểm với giá mỗi điểm lô là 23.000,đ (Hai mươi ba nghìn đồng), tổng số tiền A đã mua được số lô, số đề với V là 4.600.000,đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hình thức chơi cụ thể là: Người chơi mua các số lô, số đề là các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, mỗi điểm lô tương ứng 23.000 đồng, mỗi số đề thấp nhất là 1000 đồng. Đến 18h30 hàng ngày, người chơi mua số lô thì so với 02 số cuối của của tất cả các giải, còn số đề thì so với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số Miền Bắc. Nếu 02 số lô trùng với 02 số cuối của các giải thưởng trong kết quả xổ số thì cứ mỗi điểm lô được trả thưởng 80.000 đồng. Nếu 02 số đề trùng với 02 số cuối của giải thưởng đặc biệt trong kết quả xổ số thì cứ mỗi 1.000 đồng được trả thưởng là 70.000 đồng. Nếu không trùng thì người chơi sẽ mất số tiền đã mua các số lô, số đề.

Khi V nhận tiền và ghi các số lô, số đề vào cap đề đưa cho B và A xong thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 20/3/2021, cơ quan CSĐT huyện Phù Yên đã tạm giữ số tiền 5.545.000,đ của Trần Thị Thanh V; 04 tờ vé xổ số ghi bảng đề; 02 cap đề ghi chép các số lô, số đề; 01 chiếc bút bi màu xanh, 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ.

Ngày 22/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên quyết định trưng cầu giám định số tiền vật chứng 5.545.000,đ (Năm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại kết luận số 704 ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền gửi giám định 5.545.000 đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Trần Thị Thanh V đăng ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số, lô tô Nhà nước với Tổng đại lý xổ số Nhà nước huyện Phù Yên nhưng đến ngày 20/3/2021, bị cáo đã bán trái phép số lô, số đề cho một số khách qua đường không biết tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 345.000,đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bán cho Lương Văn A được số tiền 4.600.000,đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và bán cho Vì Văn B được số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn

đồng). Bị cáo trực tiếp mua và bán số lô, số đề với khách, trực tiếp trả thưởng và không chuyển hay bán lại số lô, số đề cho ai.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 46/CT - VKS, ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh V phạm tội đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh V từ 20.000.000,đ đến 30.000.000,đ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.545.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy: 04 tờ vé xổ số ghi bảng đề; 02 cặp đề ghi chép các số lô, số đề; 01 chiếc bút bi màu xanh, 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố, đồng thời đã giải thích, tạo điều kiện để bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo: Ngày 20/3/2021, bị cáo Trần Thị Thanh V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán trái phép số lô, số đề. Tổng giá trị bán được cho khách là 5.545.000,đ (Năm triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt quả tang, đề ngày 20/3/2021; Kết luận giám định số 704, ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các tài liệu và lời khai nhận tội của bị cáo; Lời khai của người làm chứng; Các tài liệu về việc tạm giữ tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Thanh V đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền là 5.545.000,đ (Năm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự công cộng tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình công tác bị cáo có nhiều cống hiến và có thành tích xuất sắc, được Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin tặng thưởng Huy chương và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng bằng khen là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước, cần xem xét quyết định hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo hiện tuổi đã cao, đã nghỉ hưu, không có tài sản có giá trị, bản thân thường xuyên đau yếu và vẫn đang đi điều trị bệnh, nếu áp dụng hình phạt bổ sung sẽ khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 5.545.000,đ (Năm triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), trong đó có 345.000,đ là tiền bán lô, đề cho một số khách qua đường; 600.000,đ là tiền bán lô, đề cho Vì Văn B; 4.600.000,đ là tiền bán lô đề cho Lương Văn A, là do bị cáo phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 tờ vé xổ số ghi bảng đề; 02 cặp đề ghi chép các số lô, số đề; 01 chiếc bút bi màu xanh, 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với Vì Văn B và Lương Văn A đã có hành vi mua lô, đề trái phép, tuy nhiên số tiền của từng đối tượng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đối tượng B và A chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi của các đối tượng A và B chưa đủ cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng A và B, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của mình nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s, v khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự:*

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh V phạm tội Đánh bạc.
- Phạt tiền bị cáo 25.000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.545.000,đ (Năm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);
- Tịch thu tiêu hủy: 04 tờ vé xổ số ghi bảng đề; 02 cặp đề ghi chép các số lô, số đề; 01 chiếc bút bi màu xanh, 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 58/BB – GNVC, ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).*

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Trần Thị Thanh V phải chịu 200.000,đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: *Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự*. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2021).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện PY (3);
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện PY(án có hiệu lực);
- THAPT (3);
- Bị cáo;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Lương Anh**